

Số: 183 /KH-THKL/2024

Keo Lôm, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

Căn cứ công văn số 2537/KH-SGDĐT, ngày 13/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên.

Căn cứ tình hình thực tế, trường PTDTBT Tiểu học Keo Lôm đánh giá việc thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 và xây dựng Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025 như sau:

A. Đánh giá việc thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024

1. Khái quát chung:

1.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, của chính quyền địa phương.

- Các số liệu thống kê chính xác, thống nhất, công khai, minh bạch.

1.2. Khó khăn: Không

2. Công tác chỉ đạo:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

3. Các nội dung công khai trong năm học 2023-2024:

- Nhà trường đã thực hiện công khai theo các biểu mẫu quy định và niêm yết để mọi người biết và theo dõi giám sát, thông báo trong cuộc họp Hội đồng sư phạm để giáo viên nắm được nội dung này.

- Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả về trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đạt được.

- Trong năm học 2023-2024, không có đơn thư thắc mắc về nội dung mà nhà trường đã công khai.

4. Hình thức công khai

- Thực hiện niêm yết công khai tại phòng họp Hội đồng, tại bảng thông báo của nhà trường và trong hội nghị phụ huynh học sinh, Hội nghị cán bộ viên chức, trên zalo của trường.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường, địa chỉ:

[http://thkeolom.pgddienbiendong.edu.vn/?page=CMS.Article.list#history\(0\)](http://thkeolom.pgddienbiendong.edu.vn/?page=CMS.Article.list#history(0))

Nhận xét đánh giá: Nhà trường tiến hành thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017 của Bộ GDĐT quy định. Nội dung công khai theo mẫu hướng dẫn. Qua đó giúp cho phụ huynh biết được chất lượng giáo dục, tình hình cơ sở vật chất của nhà trường đồng thời góp phần tạo niềm tin trong công tác giáo dục của trường.

B. Kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025

I. Mục đích

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Thực hiện công khai

1. Nội dung công khai

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB-CC và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả học lực, hạnh kiểm; sức khỏe học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (*biểu 05-TT36/2017*).

- Chất lượng giáo dục thực tế: kết quả học sinh hoàn thành lớp học và hoàn thành chương trình Tiểu học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp huyện, Tỉnh; số học sinh từng khối lớp (*biểu 06-TT36/2017*).

- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2030 và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá (đánh giá ngoài) công nhận đạt hoặc chưa đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2023-2024: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn

điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường; trang thông tin điện tử của nhà trường (*biểu 07-TT36/2017*).

- Công khai thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng (*biểu 08-TT36/2017*).

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong các năm học (*biểu mẫu M2a, M2b*).

1.3. Công khai thu chi tài chính:

- Công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017, TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính theo các biểu mẫu của TT90/2018/TT-BTC

+ Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước đầu năm 2023
(*Biểu mẫu 02- TT 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018*).

+ Công khai thực hiện dự toán thu - chi quý I năm 2023
(*Biểu mẫu 03- TT 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018*).

+ Công khai thuyết minh tình hình dự toán ngân sách nhà nước quý I/2023
(*Có biểu mẫu*)

+ Công khai thực hiện dự toán thu - chi quý II/2022 (6 tháng đầu năm 2023)
(*Biểu mẫu 03 -TT 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018*).

+ Công khai thuyết minh tình hình dự toán ngân sách nhà nước quý II/2023
(*Có biểu mẫu*)

+ Công khai quyết toán thu- chi nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác năm 2022
(*Biểu mẫu 04- TT 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018, biểu mẫu khác*).

+ Công khai các khoản thu - chi thỏa thuận tự nguyện của PHHS năm học 2023-2024 (*Có biểu mẫu*).

+ Công khai các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm qui định cụ thể trong qui chế chi tiêu nội bộ.

- Niêm yết công khai kết quả thực hiện chính sách đối với học sinh thuộc các đối tượng chính sách như con gia đình nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, mồ côi...

2. Thời điểm công khai

Công khai từ ngày 06/6/2023 đến ngày 06/7/2024, đảm bảo đầy đủ, tính chính xác các nội dung, cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc khi có nội dung thay đổi.

3. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai các văn bản, biểu mẫu tại nhà trường.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

[**http://thkeolom.pgddienbiendong.edu.vn/?page=CMS.Article.list#history\(0\)**](http://thkeolom.pgddienbiendong.edu.vn/?page=CMS.Article.list#history(0))

- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

4. Địa điểm công khai

- Công khai trong các cuộc họp tại phòng họp Hội đồng nhà trường.
- Công khai niêm yết tại bảng tin của phòng hội đồng, bảng tin của nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức triển khai quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh.
- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.
- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học 2023-2024
- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai:

- Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban. Các phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn thể là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.
- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 trong Hội đồng sư phạm nhà trường.
- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trưởng, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD-ĐT để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục;

Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Phó ban chỉ đạo và các thành viên giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.

3.1. Bà Phạm Thị Liên - Hiệu trưởng -Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh của nhà trường.

3.2. Ông Đỗ Văn Bộ - Phó HT: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu và điều hành kê khai báo cáo cam kết chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và thu chi tài chính;

3.3. Ông Đỗ Ngọc Thụ - CTCD: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

3.4. Bà Đào Thị Huệ - Kế toán: Báo cáo thu, chi tài chính, tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy và các biểu mẫu báo cáo, tập hợp, niêm yết công khai, chọn địa điểm để niêm yết công khai, thư ký ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo.

3.5. Các ủy viên khác trong Ban chỉ đạo có nhiệm vụ thu thập thông tin kê khai trong các biểu mẫu 05,06,07,08 và các nội dung quy định theo Thông tư 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai.

Trên đây là kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024 - 2025 của trường PTDTBT Tiểu học Keo Lôm ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để BC);
- Lưu VT.

P. HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Bình

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG PTDTBT-TH KEO LÔM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Biểu số 5)

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	HTCTMG5T	HTCTL1	HTCTL2	HTCTL3	HTCTL4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	VNEN
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, gia đình học sinh để giáo dục toàn diện đạt kết quả cao và thực hiện tốt việc duy trì và giữ vững thành quả của PCGD, XMC.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Có kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục trong năm học. Có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động giáo dục. Hàng tháng rà soát biện pháp tăng cường các hoạt động giáo dục.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đủ điều kiện được chuyển lớp chiếm trên 95%	Đủ điều kiện được chuyển lớp chiếm trên 95%	Đủ điều kiện được chuyển lớp chiếm trên 95%	Đủ điều kiện được chuyển lớp chiếm trên 95%	Đủ điều kiện được công nhận HTCTTH đạt 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học lớp 2	Học lớp 3	Học lớp 4	Học lớp 5	Học lớp 6 Bậc THCS

Keo Lôm, ngày 31 tháng 5 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Đã kí)

Phạm Thị Liên

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG PTDTBT-TH KEO LÔM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Biểu số 6)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	483	91	108	100	88	96
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	483	91	108	100	88	96
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	482(5KT)	90(1KT)	108(1KT)	100(1KT)	88(1KT)	96(1KT)
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	148 (24.7)	39 (42.9)	32 (29.9)	30 (30.3)	23 (26.4)	24 (25.0)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	232 (75.3)	52 (57.1)	75 (70.1)	69 (69.7)	73 (73.6)	72 (75.0)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	480(5KT)	91(1KT)	108(1KT)	100(1KT)	87(1KT)	96(1KT)
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	119 (24,8%)	26 (28.6%)	26 (24.3%)	29 (29.3%)	22 (25.3%)	16 (16.7%)
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	361 (75.2%)	65 (71.4%)	81 (75.7%)	70 (70.7%)	65 (74.7%)	80 (83.3%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0		
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	481 (99.6%)	91 (100%)	108 (100%)	100 (100%)	86 (97.7%)	96 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	119 (24,7%)	26 (28.6%)	26 (24.1%)	29 (29.0%)	22 (25.0%)	16 (16.7%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Keo Lôm, ngày 31 tháng 5 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Liên

(Biểu số 7)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	17	1,7 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	1,7 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	7	1,7 m ² /học sinh
3	Phòng học tạm	0	0 m ² /học sinh
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	1	1,7 m ² /học sinh
IV	Tổng diện tích đất (m²)	7690.0	15.9 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1100	2.2 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	576	1,2 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	65	2,2 m ² /học sinh
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	40	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	36	1.2 m ² /học sinh
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	18	0,6 m ² /học sinh
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	109	83 bộ/3lớp
1.2	Khối lớp 2	101	88 bộ/4lớp
1.3	Khối lớp 3	88	88 bộ/3lớp
1.4	Khối lớp 4	95	0 bộ 3/lớp
1.5	Khối lớp 5	97	0 bộ/ 3lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	2/15
2	Cát xét	0	2/15

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	1/15
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	2/15
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1 (36 m ²)
XI	Nhà ăn	1 (90 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	14 (252 m ²)	363	0,7 m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	300m ²		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		2		0,02m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số [41/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet		x
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Keo Lô, ngày 31 tháng 5 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Liên

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG PTDTBT - TH KEO LÔM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Biểu số 8)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số CBQL, GV và NV	31	0	1	27	1	2	0		15	8	9	22	0	0
I	Giáo viên	25			25					12	18	6	24	0	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	6			6					2	4	2	4		
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	1			1					1			1		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc	1			1						1	1			
5	Mỹ thuật	1			1						1		1		
6	Thể dục	2			2						2	1	1		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					1	1		2		
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1					1		1				1		
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1				1				1			1		
5	Nhân viên thư viện	1					1		1				1		
6	Nhân viên TB, TN														
7	Nhân viên CNTT														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người KT														
9	Phục vụ, Bảo vệ														

Keo Lô, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Liên

